

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST

Ngày: 15-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Đảo;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Cao Thế;

Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn V, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1991 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Trần Thị N; có vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1992 và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình từ ngày 21 tháng 6 năm 2018 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1991; trú tại: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Ông Trần Xuân L, sinh năm 1975; trú tại: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Đặng Quốc K, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 21 tháng 6 năm 2018, Trần Văn V (bị cáo trong vụ án) điều khiển xe mô tô Biển số đăng ký (BSDK) 73KZZ về gần khu vực ngã ba thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình mua ma túy để sử dụng, đến khoảng 22 giờ, Trần Văn V điều khiển xe mô tô BSDK 73KZZ từ nhà ra xã H (quê vợ của Trần Văn V), khi đến địa phận thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Trần Văn V đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Ninh phối hợp với lực lượng Công an xã H phát hiện, bắt giữ, thu giữ trong túi quần bên phải của Trần Văn V 01 túi nilon bên trong có chứa 06 viên nén dạng thuốc tân dược, màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY”), Trần Văn V khai nhận đó là ma túy tổng hợp gọi là hồng phiến, do Trần Văn V mua ở khu vực thôn T, xã V, huyện Q của một người không quen biết; 01 xe mô tô BSDK 73KZZ, nhãn hiệu WESTNCAP (nhãn xe ghi Dream, Jaketa); 01 điện thoại di động NOKIA, màu trắng, phím bấm màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, màn hình cảm ứng, tất cả đều đã qua sử dụng; tiền mặt 8.670.000 đồng.

Ngày 22-6-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh (Cơ quan CSĐT) trưng cầu giám định khối lượng chất ma túy đối với số ma túy thu giữ trong vụ án (06 viên nén). Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình kết luận tại bản Kết luận giám định số 677/GĐ – PC 54, ngày 26-6-2018: Mẫu ký hiệu A gửi giám định: 06 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có in chữ “WY” (do Cơ quan Công an huyện Quảng Ninh bắt quả tang, thu giữ tại Trần Văn V) là Methamphetamine, khối lượng 0,606g (không phẩy sáu trăm linh sáu gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ; hoàn trả cơ quan trưng cầu mẫu sau giám định 0,424g (không phẩy bốn trăm hai mươi bốn gam), đã được niêm phong, ghi số “677/GĐ – PC 54”.

Ngày 23-8-2018, Cơ quan CSĐT đã trả lại 01 xe mô tô loại Dream, BSDK 73KZZ cho chủ sở hữu là ông Trần Xuân L; trả số tiền 8.670.000 đồng cho bà Hoàng Thị N; ngày 15-10-2018, chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q quản lý 0,424g ma túy Methamphetamine (đã được niêm phong số 677/GĐ - PC54), 01 điện thoại di động NOKIA, màu trắng, phím bấm màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, màn hình cảm ứng.

Tại bản Cáo trạng số 21/THQCT-KSĐT-MT ngày 15 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trần Văn V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh bị cáo Trần Văn V đã thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,606 gam, bị bắt quả tang. Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (BLHS), xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng là 0,424 gam Methamphetamine đã được niêm phong; trả lại cho Trần Văn V 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu trắng, phím bấm màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, màn hình cảm ứng.

Bị cáo Trần Văn V nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, Lời luận tội của Kiểm sát viên; khai nhận ngày 21-6-2018 đã có hành vi tàng trữ trong người 06 viên ma túy dạng thuốc tân dược gọi là hồng phiến, có khối lượng và chất ma túy như Kết luận giám định, để sử dụng và đã bị bắt quả tang; hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, quyết tâm từ bỏ việc sử dụng chất ma túy, sẽ cải tạo tốt, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, không tái phạm; xin được Hội đồng xét xử xem xét cho Bị cáo được hưởng lương khoan hồng của pháp luật để được xử nhẹ, sớm được trở về làm công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Hoàng Thị N trình bày: Số tiền 8.670.000 đồng là của Bà kinh doanh hàng hóa, không liên quan gì đến việc tàng trữ hay liên quan gì đến ma túy của Trần Văn V, Bà đã nhận lại đầy đủ, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Quảng Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Bị cáo thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; với các tài liệu

chứng cứ trong vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 21-6-2018, bị cáo Trần Văn V có hành vi đang tàng trữ trong người khối lượng 0,606 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Trần Văn V thuộc lỗi cố ý, Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự (hiện hành) “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...”

Như vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Trần Văn V đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố và quan điểm, luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, đúng thực tế khách quan.

Hành vi phạm tội của Bị cáo gây lo lắng, hoang mang cho quần chúng nhân dân trước tình hình an ninh trật tự; tệ nạn, tội phạm về ma túy trên địa bàn đang diễn biến phức tạp. Do đó, cần phải nghiêm khắc xử lý hình sự, với mức độ tương ứng với tính chất vụ án mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng xem xét các tình tiết khác đối với Bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Trần Văn V: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS. Bị cáo đã tự giác, thành khẩn khai báo hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; ăn năn hối cải nên có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện không có tiền án, tiền sự.

Theo lời khai của bị cáo Trần Văn V thì Bị cáo đã mua ma túy của một người không quen biết, nay chưa xác định được đối tượng này nên cơ quan chức năng đang tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

[4] Về vật chứng: Khối lượng chất ma túy thu giữ trong vụ án là vật cấm tàng trữ, lưu hành do đó cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, 01 điện thoại di động hiệu OPPO thu giữ trong vụ án là của bị cáo Trần Văn V, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho

Trần Văn V theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xe mô tô BSDK 73KZZ thu giữ trong vụ án là của ông Trần Xuân L, cho bị cáo Trần Văn V mượn sử dụng, ông L không biết bị cáo Trần Văn V đã sử dụng vào việc liên quan đến ma túy; Số tiền 8.670.000 đồng thu giữ tại bị cáo Trần Văn V là của bà Hoàng Thị N, không liên quan đến việc phạm tội hay liên quan gì đến ma túy của Trần Văn V, đã được cơ quan chức năng xử lý trong giai đoạn điều tra đúng theo quy định của pháp luật nên không còn phải xử lý.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn V 15 (mười lăm) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 21 tháng 6 năm 2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 0,424 gam (không phải bốn trăm hai bốn gam) ma túy Methamphetamine, đã được niêm phong số 677/GĐ - PC54. Trả lại cho Trần Văn V 01 điện thoại di động hiệu NOKIA và 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q đang quản lý.

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Q.Ninh;
- Công an huyện Q.Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGT;
- CQ THADS huyện Q.Ninh;
- CQ THAHS huyện Q.Ninh;
- CQ THAHS tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp Q.Bình;
- Lưu H.sơ vụ án, lưu TAQN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo